

VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ TRUNG ĐÔNG THỜI TRUNG ĐẠI

Cao Văn Liên*

1. ĐẾ QUỐC ARẬP (THẾ KỶ VII-XIII)

Nhà nước Arập. Nằm ở Trung Đông nhưng bán đảo Arập bị bao bọc bốn phía bởi sông Ophorát, vịnh Ba Tư, biển Arập, biển Đỏ và Địa Trung Hải. Đây là “Đảo của người Arập”. Bán đảo Arập rộng 3 triệu km², chủ yếu diện tích đất đai là thảo nguyên và sa mạc cháy bỏng. Cư dân trên đảo bao gồm nông dân định cư sống ở miền Nam bán đảo và cư dân du mục chăn nuôi gia cầm, gia súc như: lạc đà, ngựa, cừu.. Do vị trí địa lý của mình, kinh tế thương mại trên bán đảo tương đối phát triển. Bán đảo là nơi trung chuyển hàng hoá trên con đường buôn bán nối Đông Phi, Ấn Độ và Địa Trung Hải. Những người dân Arập đã có người trở thành những thương gia giàu có, lại có những người làm nghề đưa đường cho các thương đoàn trên con đường buôn bán. Trên bán đảo nhiều thị trấn, thành thị đã mọc lên như thành phố Méc Cadông tới 25000 dân, Yabơri khoảng 15000 người¹.

Sự ra đời quốc gia Arập gắn với sự ra đời của đạo Hồi. Đầu thế kỷ VII, cư dân trên bán đảo Arập theo tôn giáo dân gian thờ đa thần như thờ thần Mặt trời, thần Mặt trăng, thần Sông, thần Suối... Cũng

vào thời gian này, công xã nguyên thủy của các tộc người Arập đang trên đường tan rã, bán đảo lâm vào cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn. Nhu cầu bức thiết là phải ra đời một nhà nước thống nhất. Muốn vậy, cư dân phải thờ một vị thần, thống nhất về tôn giáo làm cơ sở cho sự ra đời một quốc gia thống nhất. Đạo Hồi là sản phẩm của thời kỳ quá độ từ xã hội thị tộc của người Arập sang xã hội có tư hữu, giai cấp và nhà nước.

Hồi giáo tiếng Arập là Islam quy định tín đồ phải phục tùng vị thánh tối cao, duy nhất là Thánh Ala, tín đồ phải thuận tòng Thánh Ala, tuân theo vị sứ giả của Thánh Ala là Mohammed, còn được giải thích là thiên sứ Mohammed truyền đạt lại lời dạy của Thánh Ala cho tín đồ.

Người sáng lập đạo Hồi là Mohammed sinh năm 571 tại Mecca trong một gia đình nghèo thuộc bộ lạc Coraích. Năm 610, Mohammed tự xưng là nhà tiên tri của Thánh Ala (Vị thánh tối cao của người Arập). Những thuyết pháp của ông đặt cơ sở cho sự ra đời một tôn giáo mới: Hồi giáo. Bộ kinh lớn nhất của tôn giáo này là kinh Coran. Các tín đồ Hồi giáo tiếng Arập là Muslom, người kế tục thiên sứ Mohammed gọi là Khalíppha. Kinh Coran bao gồm 6 tín ngưỡng lớn. Thứ nhất là

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Báo chí Tuyên truyền

phải tin Thánh Ala, tin thiên sứ. Tin chân Thánh là tin rằng ngoài Thánh Ala thì không còn vị thần nào khác. Thánh Ala là duy nhất. Đây là hòn đá tảng của đạo Hồi, tín đồ không được phép nghi ngờ lung lay thoả hiệp. Thánh Ala là độc tôn trong vũ trụ. Giáo lý đạo Hồi cho rằng cuộc sống của con người ở trần gian là ngắn ngủi, cuộc sống kiếp sau của con người ở thiên đường mới là vĩnh viễn. Những người làm điều thiện ở trần gian khi chết, Thánh Ala xét và cho sống lại, cho lên thiên đường sống một cuộc đời cực lạc. Kẻ ở trần gian làm điều tàn ác sẽ bị đày xuống hoả ngục chịu cực hình. Đạo Hồi còn cho rằng con người có những số phận khác nhau đều do Thánh Ala đã định đoạt và an bài, không có cách gì cưỡng lại được.

Kinh Coran được xem là bộ kinh tối thượng của đạo Hồi gồm 30 quyển, 114 chương, 6236 tiết. Đó là căn cứ lập pháp của các quốc gia Hồi giáo, là "Bộ Hiến pháp vĩnh cửu", là chuẩn mực tinh thần, đạo đức, luân lý của các tín đồ Hồi giáo. Kinh Coran có uy quyền tuyệt đối trong giáo lý và trong giáo pháp.

Khi truyền đạo, Mohammed lên án giai cấp chủ nô, giới cho vay nặng lãi ở Mecca. Ông giúp đỡ người nghèo, trẻ mồ côi và góa phụ. Năm 622, Mohammed cùng các tín đồ đến truyền giáo ở Yasarí. Ông trở thành người đứng đầu thành phố này. Tại thánh địa Medina, Mohammed đã thành lập lực lượng vũ trang. Năm 630, Mohammed trở lại Mecca, được các tín đồ thừa nhận và ông thành lập nhà nước Arập, thiết lập quyền lực trên toàn bán đảo. Trong nhà nước phong kiến này, Mohammed nắm cả vương quyền và thần quyền, tự ông giải quyết những vấn đề quan trọng của đất nước. Dưới ông có một hội đồng tư vấn. Nhà nước Arập nắm quyền sở hữu tối cao về ruộng đất. Mohammed đã ban cấp đất đai cho những người thân cận và quý tộc các bộ lạc. Đất

đai được phong được coi là tài sản riêng và người được phong có quyền đem bán. Làm như vậy Mohammed đã tạo nên sự hình thành giai cấp địa chủ phong kiến làm chỗ dựa xã hội cho nhà nước. Quyền tư hữu được coi là thiêng liêng và được nhà nước bảo vệ. Quyền kế thừa tài sản được qui định chặt chẽ. Tài sản gia đình phải để lại cho người kế thừa hợp pháp. Đàn ông được hưởng phần gấp đôi phụ nữ. Cuộc sống và tài sản của các tín đồ Hồi giáo được coi là thiêng liêng. Kinh Coran nghiêm cấm tội ăn cắp, cho phép chặt tay kẻ ăn cắp để trừng phạt. Mohammed đặt ra luật lệ về hôn nhân gia đình, luật bảo vệ trẻ mồ côi. Mohammed từ trần năm 632, để lại cho người kế nhiệm một quân đội hùng mạnh, một quốc gia thống nhất.

Đế quốc Arập: Từ quốc gia Arập, những người kế nhiệm Mohammed đã tiến hành xâm lược bành trướng, lập nên đế quốc Arập rộng lớn ở Trung Đông thời kỳ Trung đại. Mở đầu là cuộc xâm lược của Khalíp (vua) Abubéché xâm lược Iran. Năm 633, quân đội Arập chiếm hữu ngạn và làm chủ đồng bằng Óforát. Năm 635, quân Arập chiếm pháo đài Bara.

Khalíp Ôma kế vị Abubéché đã đánh bại quân đội Iran năm 636, chiếm kinh đô Kotesiphông, năm 651 làm chủ toàn bộ Iran. Quân Arập hoàn thành cuộc xâm lược Apganixtan, tiến đánh Xiri là thuộc địa của đế quốc Bizantium, năm 636 chiếm thủ đô Đamat, năm 637 chiếm Palestín và thủ đô Jérusalem. Jérusalem thành thánh địa của ba tôn giáo lớn: Do Thái, Thiên chúa giáo và Hồi giáo. Năm 658, quân đội Arập xâm chiếm Acmênia và vùng Trung Á, chiếm một phần Grudia, vượt qua Kapcazơ tiến vào đất của người Kazác.

Năm 642 quân Arập đẩy lùi thế lực của Đế quốc Đông La mã Bizantium ở Ai Cập và làm chủ quốc gia này. Tại đây Khalíp Ôma đã cho đào con kênh nối sông Nin với

Hồng hải tạo con đường thuỷ vận tải và hành quân nhanh chóng tới Ai Cập. Từ Ai Cập, quân Arập mở rộng lãnh thổ xuống Bắc Phi, chiếm Libi và Tripôli. Năm 710 quân đội Arập đã tiến tới eo biển ngăn cách lục địa châu Phi với Tây Ban Nha. Năm 718, quân đội Arập tiến đánh nước Pháp, năm 732 tiến vào thành Tuta nhưng bị quân đội của vương quốc Forăng chặn lại.

Ở phía đông, năm 670 quân Arập tiến vào xâm lược Trung Á, chiếm vùng bây giờ là Udôbêkixtan. Đầu thế kỷ VIII, quân Arập từ Trung Á tiến sát biên giới Trung Hoa. Năm 711, đế quốc này xâm lược Ấn Độ. Năm 717, đế quốc Arập tiếp tục chiến tranh với đế quốc Đông La mã Bizantium, bao vây kinh thành Constantinôp. Cùng năm đó chiếm Grudia, tấn công lãnh thổ của người Kadác.

Đầu thế kỷ VIII, lãnh thổ của đế quốc Arập thời Khalíp Ômêriát (661-750) trải dài 12000km từ sông Ấn ở phía Đông đến bờ Đại Tây Dương ở phía Tây, chạy dài từ Bắc Phi, Tây Ban Nha ở phía Tây đến Trung Á, tây bắc Ấn Độ ở phía đông. Đến đây, bước tiến của quân Arập bị chặn lại, ở phía đông bị quân Bizantium do Hoàng đế Lêô III Ixaurian đẩy lùi trước cửa thành Constantinôp, phía Tây bị quân đội Forăng do vua Sáclo mácten chỉ huy đánh bại trong trận chiến Poa-chiê (Pháp) năm 732.

Vào giữa thế kỷ thứ VIII, đế quốc Arập không còn là khối thống nhất. Giới quý tộc Luỡng Hà đã lật đổ triều đại Ômêiat và thành lập vương triều Abaxít (750-1258). Đây là khu vực phồn vinh, phát triển nhất của đế quốc này. Vùng Tây Ban Nha và Bắc Phi cũng tách ra thành lập đế quốc Arập phương Tây, vùng Ai Cập và vùng lân cận thành lập đế quốc Arập phương Nam. Ba đế quốc Arập đều là ba trung tâm kinh tế, văn hoá phồn thịnh nhất bấy giờ. Văn minh của thế giới Arập đã lan toả ảnh hưởng đến các quốc gia lân cận.

Triều đại Khalíp Ômêriát đã xây dựng nên quân chủ chuyên chế tập quyền. Hoàng đế (Khalíp) nắm tất cả những quyền lực cơ bản của nhà nước: quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp, quyền tổng chỉ huy quân đội. Hoàng đế nắm cả thân quyền, là thủ lĩnh tối cao của Hồi giáo, là người thay mặt cho sứ giả, thay mặt cho Mohammed. Ngôi Khalíp được bảo vệ dưới hình thức cha truyền con nối. Giúp việc cho Khalíp có các đại thần và các giáo chủ Hồi giáo cao cấp.

Đơn vị hành chính lớn nhất ở địa phương là vùng. Cả đế quốc Arập được chia thành 5 vùng: Vùng thứ nhất gồm Iran, Irắc, Đông Arập, Khorasan và vùng Trung Á. Vùng thứ 2 gồm Hetzazô, Yêmen, trung tâm Arập. Vùng thứ 3 gồm Acmênia, Adécbaigian và miền đông Tiểu Á. Vùng 4 gồm Ai Cập, Tripôli. Vùng 5 gồm Tây Phi và Tây Ban Nha. Đứng đầu mỗi vùng là một viên Tổng đốc do Khalíp bổ nhiệm, nắm tất cả quyền lực địa phương từ dân sự, quân sự và tư pháp. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu là người Arập do Khalíp bổ nhiệm. Khalíp Ômêiat đã tiến hành cải cách quân đội để hoàn thiện việc nắm quyền lực vào tay và thống nhất đế quốc.

Năm 755, triều đại Abaxít đặt ra chức thượng thư, quyền như tể tướng (Vizir). Vizir là nhân vật số 2 sau Khalíp phụ trách về hành chính, dân sự. Giúp việc tinh thần cho Khalíp có vị chánh chương lý phụ trách toà án, giáo dục. Khalíp còn đặt ra cơ quan mật thám để theo dõi thần dân. Chính quyền trung ương giám sát chặt chẽ chính quyền địa phương, xây dựng một hệ thống bưu điện bảo đảm sự liên lạc thông suốt giữa trung ương và địa phương, giúp cho việc tăng cường thống nhất đất nước, củng cố chế độ trung ương tập quyền.

Triều đại Abaxít ra sức xây dựng quân đội hùng mạnh lên tới 160000 người². Thời

Khalíp Muttasim (833-842) thành lập Cẩm vệ quân gồm các tù binh bị biến thành nô lệ. Quân đội là công cụ đắc lực trong tay các Khalíp. Khalíp và Hoàng tộc là những địa chủ lớn nhất, có một bộ máy quan lại riêng để quản lý đất đai cho hoàng tộc và cho Khalíp.

Trong đế quốc Arập, giáo phái Xănni là Quốc giáo. Khalíp được thần thánh hoá, là "Bóng của Thánh ALa" ở hạ giới. Uy quyền của Khalíp bao trùm khắp thế giới Hồi giáo.

Cơ sở xã hội của nhà nước phong kiến Hồi giáo Arập là giai cấp quý tộc phong kiến, tầng lớp Hồi giáo. Nông dân ngày càng bị mất ruộng đất, bị lệ thuộc vào phong kiến, bị nhà nước bóc lột tàn khốc. Chính sách thu thuế của nhà nước trở thành hành động cướp bóc giai cấp nông dân. Vì thế, nông dân đã nhiều lần chống lại chính quyền, tạo điều kiện cho các thế lực phong kiến ở các vùng nổi dậy chống lại chính quyền trung ương, xây dựng chính quyền độc lập như các vùng Trung Á, Iran, Xiri, Paléstin, Ai Cập, Bắc Phi. Đầu thế kỷ thứ X, Khalíp Abaxit chỉ còn nắm được chính quyền ở Irắc. Chính quyền địa phương, đặc biệt là Ai Cập công khai tranh giành quyền lực với trung ương. Quân đội cũng nổi dậy như là kiêu binh. Các chỉ huy quân đội cũng góp phần giải quyết những công việc quan trọng của nhà nước. Thế lực các Khalíp ngày càng suy yếu, sau này chỉ còn đơn thuần là "Giáo Hoàng của Hồi giáo". Năm 1258, đế quốc Mông Cổ đánh chiếm Irắc, chấm dứt sự tồn tại của các Khalíp Bátđá.

Trong đế quốc Arập, kinh tế và văn hoá có những thời kỳ phát triển phồn vinh. Chữ Arập được dùng là chữ viết thống nhất chính thức của quốc gia. Đế quốc đã thống nhất tiền tệ. Mở nhiều trường học để đẩy mạnh nền giáo dục, sách giáo khoa là kinh Coran. Nhà nước thúc đẩy nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp

phát triển. Thành thị mọc lên và phát triển phồn vinh, những thành phố lớn trở thành những trung tâm sản xuất, buôn bán, văn hoá và trung tâm Hồi giáo như Bátđá, Đamát, Cairô, Bukhara, Samakhan... Quan hệ thông thương được mở rộng trên toàn đế quốc. Arập còn mở rộng buôn bán với Trung Quốc, Ấn Độ, Mandalay (Mianma ngày nay), Indônêxia. Thương nhân Arập còn đặt chân đến cả vùng Vônga, Ban Tích. Nghề đóng tàu phát triển phục vụ cho buôn bán với nước ngoài. Sản vật buôn bán phong phú, đẹp và chất lượng, bao gồm hương liệu, gỗ mun, đá quý, kim loại, khoáng sản, vải lanh, len, giấy, yên cương, thủy tinh pha lê, trầm Ba Tư là những mặt hàng của Arập nổi tiếng thế giới khi đó.

2. ĐẾ QUỐC ÔSMA (THỔ NHĨ KỲ-THẾ KỶ XIV - XX)

Sự hình thành: Vào thế kỷ XI, tộc người Turk (Thổ Nhĩ Kỳ) đã tràn vào Tiểu Á và lập nên một quốc gia Đại "Senjuk" với lãnh thổ bao gồm Iran, Irắc, Adecbaigian, đông Acmenia đứng bên cạnh đế quốc Đông La mã Bizantium. Thế kỷ XIII, triều đại Senjuk bị suy tàn vì cuộc xâm lăng của Đế quốc Mông Cổ vào Tiểu Á. Trong khi đó, một quốc gia của người Thổ Nhĩ Kỳ do Vương công Ôsman (1299-1326) lãnh đạo ở cực Tây Tiểu Á tránh được ảnh hưởng của cuộc xâm lăng của Mông Cổ nên phát triển mạnh mẽ. Tiếp theo, con của Ôsman là Orkhan (1326-1359) đã tiến hành chiến tranh đánh chiếm đất đai của đế quốc Bizantium mở rộng lãnh thổ. Cuối thế kỷ XIV, quân đội Ôsman đã tiến đến chân thành Constantinốp, làm chủ một vùng kinh tế quan trọng của Tiểu Á từ Bursa đến Tonkát. Cùng với những bước chân xâm lược của quân đội, quá trình phong kiến hoá về kinh tế và xã hội được đẩy mạnh ở những lãnh thổ xâm chiếm được. Tổ chức bộ máy nhà nước cũng phát triển từ đơn giản đến phức tạp, hoàn thiện.

Orkhan là người đứng đầu nhà nước nắm toàn bộ quyền lực. Giúp việc cho hoàng đế có thừa tướng. Hoàng đế đã chia đất nước thành nhiều đơn vị hành chính để cai trị. Đức tiên và thống nhất tiên tệ cho kinh tế thông thương phát triển. Quân đội thường trực trung ương được xây dựng mạnh mẽ bao gồm bộ binh, kỵ binh. Binh lính được miễn thuế, được nhà nước cấp đất đai, cấp lương để sinh sống.

Thời kỳ phát triển và suy vong: Năm 1357, quân đội Ôsma bắt đầu cuộc xâm lược Nam Âu (Ban Căng) lúc này là những quốc gia phong kiến đang trên đường suy yếu. Năm 1362 quân Thổ Nhĩ Kỳ chiếm Adriaôpôn, năm 1389 chiếm Xecbi, năm 1393 chiếm kinh đô Bungari, năm 1448 đánh bại Bungari. Hầu như toàn bộ Nam Âu và Tây Âu đều vào tay quân Thổ. Chiến tranh đã tàn phá Nam Âu. Các dân tộc Nam Âu chịu sự thống trị của một dân tộc lạc hậu hơn mình, chịu sự thống khổ trong một thời gian lâu dài. Chỉ còn lại kinh thành Côngstantinôp và đế quốc Bizantium là cản trở cuối cùng trong mục tiêu làm chủ Ban căng của Thổ. Quân Thổ đã tập trung một lực lượng to lớn gấp 10 lần quân đội Bizantium mở cuộc tấn công kịch liệt vào kinh thành Côngstantinôp. Kinh đô này phòng thủ chiến đấu suốt 50 ngày đêm và thất thủ ngày 29-5-1453. Sultân (vua) Thổ Nhĩ Kỳ là Môhammét II đổi tên Côngstantinôp thành Ixtambun và trở thành kinh đô của đế quốc Ôsma. Đế quốc Đông La mã đến đây hoàn toàn diệt vong. Sau chiến dịch Côngstantinôp, quân Thổ tiếp tục chiếm Bôxnia, Hecxêgôvina, Anbani, tiêu diệt Hãn quốc Crum, đánh phá Nôgiêva- một thành bang của nước Italia.

Sau khi làm chủ Ban Căng, Môhammét II tiếp tục xâm lược các vùng còn lại của Tiểu Á, tiến tới sông Ôfrát. Trong 30 năm dưới triều đại của ông, Ôsma trở thành một đế quốc hùng mạnh, xã hội và nhà

nước phong kiến Thổ Nhĩ Kỳ phát triển lên một bước mới. Xêlim(1512-1520) kế vị Môhammét II chinh phục ngoại Kapcazơ. Chiếm Adecbaigian, một phần Acmênia, một phần Grudia, Đagextan, Kiêczigia, chiếm Xiri, Ai Cập, Vênêxia (một thành bang của Italia), chiếm những đảo trên Địa Trung Hải. Năm 1517, Xêlim tự phong mình danh hiệu Khaliphê (thủ lĩnh tối cao của Hồi giáo).

Đế quốc Ôsma trở nên hùng cường dưới thời Xuntan (vua) Xulâyman II (1520-1565). Thời kỳ này, Thổ Nhĩ Kỳ có 25 vạn quân, có lực lượng pháo binh mạnh nhất thế giới gồm 300 khẩu pháo, có lực lượng hải quân to lớn gồm 300 chiến thuyền³. Xulâyman đánh chiếm thành Bengrát, chiếm đảo Rôdôt. Năm 1256, quân Thổ đánh tan liên quân Tiệp - Hunggari, chiếm Hunggari, Valakhi, Mônđôva. Năm 1259, quân Thổ Nhĩ Kỳ đánh phá nước Áo, vây hãm kinh thành Viên. Cùng thời gian trên, quân Thổ Nhĩ Kỳ chiếm Luông Hà, chiếm Bátđa, chiếm bán đảo Arập, chiếm Bắc Phi. Tàu chiến Thổ Nhĩ Kỳ uy hiếp vùng biển Italia, Tây Ban Nha, khống chế con đường buôn bán qua Địa Trung Hải, Hồng Hải và biển Ban Tích.

Như vậy bắt đầu từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX, ở Trung Đông đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ đã trở thành một đế quốc rộng lớn thay thế cho đế quốc Arập và đế quốc Bizantium. Lãnh thổ của đế quốc này dài 7000 km từ Đông sang Tây, 5000km từ Bắc xuống Nam, rộng gần 8 triệu km² với dân số khoảng 30 triệu người. Đế quốc Ôsma trong giai đoạn đầu hình thành và phát triển của nó đã có tác dụng to lớn trong việc củng cố và phát triển đạo Hồi, thúc đẩy quá trình phong kiến hoá ở Trung Đông, chống lại các cuộc xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây, bảo hộ cho cư dân theo Hồi giáo. Nhưng với những cư dân theo Cơ đốc giáo ở Ban Căng và những vùng khác, quân Thổ Nhĩ

Kỳ đã dùng mọi thủ đoạn tàn khốc buộc họ phải phục tùng, tàn phá làng mạc thành thị của họ, giết chết hay biến họ thành nô lệ hàng vạn người.

Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ là đế quốc phong kiến quân sự, là nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền. Quyền lực của Kaliphê Xuntan là vô hạn độ. Tất cả thần dân và quý tộc đều là nô lệ của Xuntan. Xuntan có thể quyết định sinh mệnh và tài sản của thần dân. Đa số cư dân trong đế quốc là nông dân bị áp bức bóc lột tàn khốc. Nông dân phải nộp thuế cho nhà nước, phải nộp nhiều khoản tiền, thực hiện nhiều nghĩa vụ đối với chủ đất. Tình trạng những dân cư vùng bị Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược còn bi đát hơn nhiều. Họ có thể bị tàn sát bất cứ lúc nào chỉ vì những lý do nhỏ nhặt. Nền kinh tế trong đế quốc Ôsma hết sức lạc hậu, nông nghiệp thấp kém, thủ công nghiệp không phát triển, văn hoá trì trệ lạc hậu. Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ đẩy mạnh phong kiến hoá ở Trung Đông nhưng ngược lại cũng là nhân tố kìm hãm sự phát triển của khu vực trong thời cận đại. Năm 1571, hạm đội Thổ Nhĩ Kỳ đã bị hạm đội Tây Ban Nha-Vê-nê-xia tiêu diệt ở Lêopantô đánh dấu thời kỳ suy yếu của Thổ Nhĩ Kỳ. Thế kỷ XVII, XVIII, XIX Thổ Nhĩ Kỳ rơi vào cuộc khủng hoảng toàn diện và bị các cường quốc tư bản châu Âu khống chế, bị biến thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến và sụp đổ trong cuộc cách mạng tư sản năm 1908.

3. NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN IRAN (SAPHAVÍT)

Bước vào thời kỳ Trung đại, Trung Đông nói chung và Iran nói riêng rơi vào thời kỳ chiến tranh đầy biến động. Iran bị người Ả-rập xâm lược và thống trị. Thế kỷ XVI, Iran nằm trong bản đồ của đế quốc Ôsma. Thế kỷ XIII, Iran hoàn toàn khuất phục dưới vó ngựa hung tàn của đế quốc Mông Cổ do Khulagu, cháu nội của Thành Cát Tư Hãn chỉ huy. Thế kỷ XV, đế quốc

Mông Cổ sụp đổ, Iran bước vào thời kỳ hỗn loạn. Trong hoàn cảnh đó, một thế lực phong kiến là Saphavít ở thành Aczebin (Miền nam Adecbaigian) đã nổi lên thành quốc vương của nhà nước Saphavít. Lãnh thổ của nhà nước này ngoài Aczebin còn bao trùm cả Tiểu Á, Acmêna, Xiri. Năm 1499, Saphavit bành trướng sang miền Bắc Adecbaigian, chiếm Teborizơ năm 1502 và xưng là đại vương của Iran (ShahanShah), Teborizơ thành thủ đô của vương quốc, phái Shiai của đạo Hồi thành Quốc giáo.

Thế kỷ XVII nhà nước phong kiến Iran tiếp tục hoàn thiện việc thống nhất và mở rộng lãnh thổ. Quân đội Iran chiếm Irắc và thành Bátđã. Năm 1510 Saphavit chiếm Khorasan, tiến hành chiến tranh với Ôsma để tranh giành Kapcazơ, Kiêcdigistan và Lương Hà. Nhà nước này còn gây chiến tranh với các Khan của Udobêkixtan.

Cuối thế kỷ XVI- đầu thế kỷ XVII, quốc vương Apbát đã tiến hành cải cách trong lĩnh vực quân sự, thành lập 12.000 quân ngự lâm được ưu đãi đặc biệt, 10000 kỵ binh người Kapcazơ, binh chủng pháo binh có tới 500 khẩu đại bác. Quân đội trung ương được xây dựng vững mạnh làm suy yếu lực lượng vũ trang của các bộ lạc du mục, tạo điều kiện cho việc hoàn thành thống nhất đất nước.

Nhà nước Iran là nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền nặng tính chất quân sự. Quốc vương nắm quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, quyền tổng chỉ huy quân đội. Dưới quốc vương có một hội đồng nhà nước gồm 8 Đại thần. Các nhà thần học Hồi giáo cao cấp là cố vấn của quốc vương. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm quan cai trị đều do Quốc vương trực tiếp chỉ đạo. Có một loại quan lại trông coi công việc nhà nước, một loại quan lại trông coi ruộng đất riêng của quốc vương lên tới 2/3 diện tích toàn lãnh thổ. Thế kỷ XVI, kinh

tế Iran phát triển thủ công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp. Nông dân chiếm đa số dân cư của vương quốc và bị bóc lột áp bức hết sức nặng nề tàn khốc.

Thế kỷ XVII, thực dân Tây Âu xâm nhập vào Iran, chính sách phản động của giai cấp cầm quyền cùng với các cuộc khởi nghĩa của nông dân làm cho nhà nước suy yếu, lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện. Iran đứng trước nguy cơ bị xâm lược trước chủ nghĩa tư bản phương Tây

KẾT LUẬN

Sau khi các nhà nước chiếm hữu nô lệ sụp đổ, Trung Đông bước vào thời kỳ phong kiến với sự xuất hiện của các quốc gia, các đế quốc, các nhà nước phong kiến. Lớn nhất là ba đế quốc, ba nhà nước gần như kế tục và song hành với nhau: đế quốc Arab, đế quốc Ôsma (Thổ Nhĩ Kỳ) và nhà nước Iran (Saphavit). Đạo Hồi ra đời vào thế kỷ XII đã đóng một vai trò to lớn trong việc thống nhất thế giới Arab, ra đời một quốc gia Hồi giáo. Đạo Hồi cũng đóng vai trò to lớn trong việc hình thành các đế quốc Arab, đế quốc Ôsma, nhà nước phong kiến Iran Saphavit và thúc đẩy quá trình phong kiến hoá ở Trung Đông. Tiến trình phong kiến hoá và hình thành các quốc gia, các đế quốc ở khu vực hiển nhiên tôn giáo chỉ là một trong các yếu tố tinh thần, tín ngưỡng cổ vũ thúc đẩy cho sự thống nhất quốc gia. Tuy nhiên sự ra đời của các nhà nước, các đế quốc ở Trung Đông thời kỳ Trung đại không nằm ngoài qui luật chung là việc sử dụng biện pháp chiến tranh và bạo lực để xâm lược nô dịch áp bức bóc lột tàn khốc nhân dân mà đại đa số là nông dân. Trong các nhà nước đó chứa đựng những mâu thuẫn gay gắt, nhất là nông dân Trung Đông với giai cấp quý tộc phong kiến, mâu thuẫn giữa những dân tộc bị xâm lược và nô dịch với các đế quốc. Các nhà nước, các đế quốc đã có những yếu tố tích cực là thống nhất đất nước, đẩy mạnh quá trình phong kiến hoá,

thúc đẩy văn hoá, kinh tế phát triển ở những thời gian đầu. Nhưng do thiết chế chính trị phong kiến quân sự, càng về sau các nhà nước phong kiến đó càng mang tính chất bảo thủ phản động, giam hãm Trung Đông trong vòng lạc hậu. Thế kỷ XVI, XVII, XVIII, chế độ phong kiến Trung Đông lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện. Trung Đông đứng trước nguy cơ bị chủ nghĩa tư bản phương Tây xâm lược.

Chú thích:

¹ Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn, Lịch sử Trung- Cận Đông, NXB Giáo dục. H.Tr

² Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn, Lịch sử Trung- Cận Đông, NXB Giáo dục. H 2004. Tr. 90.

³ Đại học Tổng hợp Hà Nội, Giáo trình lịch sử thế giới Trung đại. Q2, T1. H. 1976. Tr. 119

Tài liệu tham khảo

1. Các Mác và Ăng ghen, *Toàn tập, Tập 28*, NXB Sự Thật. H.
2. Tủ sách Đại học Tổng hợp, *Giáo trình lịch sử thế giới Trung đại*, H. 1973.
3. Tủ sách Đại học Tổng hợp, *Giáo trình lịch sử thế giới Cận đại*, Phần 2. H. 1973.
4. Anmanách, *Những nền văn minh thế giới*, NXB Văn hoá thông tin, H, 1999.
5. *Bách khoa Lịch sử thế giới*, NXB Văn hoá thông tin, H, 2004.
6. Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn, *Lịch sử Trung- Cận Đông*, NXB giáo dục, H, 2004.
7. Cao Văn Liên, *Lịch sử 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới*, NXB Lao động, H, 2007.
8. *Tạp chí Châu Phi và Trung Đông*, Tháng 9-2008.